

Số: 98/2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định, Quy chế ban hành
kèm theo các Quyết định: số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016;
số 50/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017; số 13/2019/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2019; số 05/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; Nghị
định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025
của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số
79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát,
hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của
Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024
của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin
trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của
Chính phủ về công tác văn thư;*

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của

Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chữ ký số chuyên dùng công vụ;

Căn cứ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bưu chính và Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định doanh nghiệp thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu và quy định về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tên miền trên hệ thống mạng internet tỉnh Lai Châu; Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017 Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu; Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số

chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu.

CHƯƠNG I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/2016/QĐ-UBND NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2016 CỦA UBND TỈNH LAI CHÂU VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÊN MIỀN TRÊN HỆ THỐNG MẠNG INTERNET TỈNH LAI CHÂU

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) có máy tính và mạng máy tính tham gia kết nối vào hệ thống mạng Internet của tỉnh Lai Châu nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khai thác hiệu quả, an ninh, an toàn thông tin và phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và sử dụng của các cơ quan, đơn vị.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 6 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Tên miền của các cơ quan, đơn vị trên mạng Internet sử dụng tên miền cấp 4 theo dạng: *tendonvi.laichau.gov.vn*; trong đó *tendonvi* là tên viết tắt của cơ quan, đơn vị đó được viết bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh. Riêng UBND các xã, phường sử dụng tên đầy đủ bằng tiếng Việt không dấu.

Ví dụ:

- Sở Khoa học và Công nghệ: *sokhcn.laichau.gov.vn*
- UBND phường Tân Phong: *tanphong.laichau.gov.vn*
- UBND xã Than Uyên: *thanuyen.laichau.gov.vn* ”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Tên miền của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên mạng Internet sử dụng tên miền cấp 5 theo dạng: *tendonvi.tenso/xa.laichau.gov.vn*; trong đó *tendonvi* là tên viết tắt của các phòng, ban, đơn vị được viết bằng tiếng Việt không dấu.

Ví dụ:

- Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Khoa học và Công nghệ: *ttcntt.sokhcn.laichau.gov.vn*
- Phòng Văn hóa - Xã hội, xã Bản Bo: *vhxh.banbo.laichau.gov.vn*

- Trường Mầm non Sao Sáng - Phường Tân Phong:
mnss.tanphong.laichau.gov.vn ”

Điều 3. Thay thế cụm từ như sau:

Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Điều 5, Điều 7, Điều 10.

CHƯƠNG II

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 50/2017/QĐ-UBND
NGÀY 21 THÁNG 9 NĂM 2017 CỦA UBND TỈNH LAI CHÂU VỀ
PHỐI HỢP TRONG VIỆC TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH
CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 1 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được thực hiện đồng thời trên môi trường điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Ưu tiên xử lý điện tử và kết nối dữ liệu giữa Bưu điện tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu, đảm bảo đồng bộ, bảo mật và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

b) Bưu điện tỉnh Lai Châu; các điểm bưu điện văn hóa xã trực thuộc Bưu điện tỉnh;”

Điều 5. Bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ

bưu chính công ích phải bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể:

a) Thông tin, dữ liệu trong hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải được bảo mật, chỉ cung cấp cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; áp dụng các biện pháp kỹ thuật để phòng ngừa, ngăn chặn việc truy cập, tiết lộ trái phép.

b) Bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu; hồ sơ, kết quả không bị thay đổi so với bản gốc trong suốt quá trình tiếp nhận, xử lý và chuyển phát, kể cả khi ở dạng điện tử hoặc bản giấy.

c) Trường hợp pháp luật quy định phải lưu giữ bản giấy, việc gửi hồ sơ và kết quả được thực hiện đồng thời dưới dạng điện tử và bản giấy; dữ liệu điện tử phải được ký số, chứng thực số theo quy định.

d) Việc truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, trả kết quả chỉ được thực hiện bởi cá nhân, bộ phận được phân quyền; thời hạn lưu trữ hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát an toàn thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý sự cố rò rỉ, mất mát hoặc hư hỏng dữ liệu trong quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Báo cáo tình hình về việc sử dụng dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống quản lý văn bản và các ứng dụng cộng tác số, bảo đảm kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công quốc gia; ưu tiên sử dụng hình thức điện tử, giảm tối đa việc trao đổi bằng văn bản giấy.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

1. Bưu điện tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc kết nối hệ thống thông tin của Bưu điện tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; bảo đảm khả năng giám sát, cảnh báo và xử lý sự cố trực tuyến để nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Báo cáo định kỳ:

a) Các cơ quan, đơn vị:

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo về tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải

quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

- Nội dung báo cáo: Thực trạng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích của cơ quan đơn vị mình; kết quả đạt được; khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị xử lý.

- Hình thức báo cáo: Thực hiện bằng hình thức điện tử thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; trừ trường hợp pháp luật quy định phải nộp kèm bản giấy.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4; điểm i khoản 5 Điều 12 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12 như sau:

“4. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung, mục đích, hình thức về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trực tuyến qua mạng xã hội, ứng dụng di động và các kênh truyền thông số theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 5 Điều 12 như sau:

“5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

i) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật và sự cố mất an toàn thông tin liên quan đến việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; triển khai, thực hiện công tác xử lý vi phạm việc nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này.”.

Điều 10. Thay thế một số cụm từ như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại các khoản 1, 2 Điều 6; khoản 1, 2 Điều 7; khoản 1, 2 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 9; khoản 2, 3 Điều 10; khoản 1, 2, điểm d khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 13.

2. Thay thế cụm từ “Phòng Văn hóa và Thông tin” bằng cụm từ “Phòng Văn hóa - Xã hội” tại khoản 3 Điều 6.

3. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “các bộ, ngành liên quan” tại khoản 1 Điều 8.

CHƯƠNG III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 13/2019/QĐ-UBND
NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM 2019 CỦA UBND TỈNH LAI CHÂU VỀ
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THƯ ĐIỆN TỬ CÔNG VỤ
TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c, bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 5 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường: Sử dụng tên của Ủy ban nhân dân xã, phường tương ứng bằng tiếng Việt, viết liền không khoảng trống và không dấu theo dạng: <tên xã, phường>@laichau.gov.vn.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Các đơn vị cấp phòng, trung tâm trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường: Sử dụng tên Phòng viết tắt tương ứng bằng tiếng Việt, không bao gồm từ “và” hoặc ký tự “ - ”, viết liền không khoảng trống và không dấu theo dạng: <tên phòng/tên trung tâm>.<địa chỉ hộp thư điện tử của xã, phường tương ứng>.”

3. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 5.

Điều 12. Thay thế cụm từ như sau:

1. Thay cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại các khoản 3 Điều 3; điểm b khoản 2 Điều 5; khoản 1,2 Điều 6; khoản 1, 2, 3 Điều 7; khoản 1, 2, 3 Điều 8; Điều 13; khoản 5 Điều 16; khoản 2, 3, 4 Điều 17; khoản 1, 2 Điều 18.

CHƯƠNG IV
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ BAN HÀNH
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 05/2025/QĐ-UBND NGÀY 23 THÁNG 01
NĂM 2025 CỦA UBND TỈNH LAI CHÂU VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHỮ
KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CÔNG VỤ, CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ
CHUYÊN DÙNG CÔNG VỤ, THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT VÀ
DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CÔNG VỤ
TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“ Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan đến hoạt động

quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm:

1. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Hội đồng nhân dân các cấp.
2. Ủy ban nhân dân các cấp. Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Các tổ chức thuộc cơ quan nhà nước.
5. Các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:

“b) Thông tin liên hệ:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Tầng 6-7, nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại/Fax: 02133.791.558.

Địa chỉ thư điện tử: sokhcn@laichau.gov.vn.

Trang thông tin điện tử: <https://skhcn.laichau.gov.vn>. Mã định danh trao đổi văn bản điện tử: H35.7.”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều kiện cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện theo các quy định tại Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 21 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện theo các quy định tại Điều 11 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

a) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.”.

Điều 16. Thay thế một số cụm từ như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại điểm a khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 8; điểm a, b khoản 2 Điều 13; Điều 18; khoản 2 Điều 19; khoản 5 Điều 22; khoản 1 và khoản 2 Điều 23.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại khoản 4 Điều 18.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu;
- Các Doanh nghiệp viễn thông;
- Bưu Điện tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- V, CB, C;
- Lưu: VT, Vx5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải